

V. Phẩm Từ Bồ

94. I. Thân Nhiếp (S.iv,70)

1) ...

2) -- Có sáu xúc xú này, này các Tỷ-kheo, không nhiếp phục, không phòng hộ, không bảo vệ, không

thâu nhiếp, đem lại đau khổ. Thế nào là sáu?

3-5) Mắt xúc xú, này các Tỷ-kheo, không nhiếp phục, không phòng hộ, không bảo vệ, không thâu nhiếp,

đem lại đau khổ... Tai... Mũi...

6-7) ... Lưỡi... Thân...

8) Ý xúc xú, này các Tỷ-kheo, không nhiếp phục, không phòng hộ, không bảo vệ, không thâu nhiếp,

đem lại đau khổ.

9) Sáu xúc xú này, này các Tỷ-kheo, không nhiếp phục, không phòng hộ, không bảo vệ, không thâu

nhiếp, đem lại đau khổ.

10) Có sáu xúc này, này các Tỷ-kheo, khéo nhiếp phục, khéo phòng hộ, khéo bảo vệ, khéo thâu nhiếp,

đem lại an lạc. Thế nào là sáu?

11-13) Mắt xúc xú, này các Tỷ-kheo, khéo nhiếp phục, khéo phòng hộ, khéo bảo vệ, khéo thâu nhiếp,

đem lại an lạc... Tai... Mũi...

14-15) ... Lưỡi... Thân...

16) Ý xúc xú, này các Tỷ-kheo, khéo nhiếp phục, khéo phòng hộ, khéo bảo vệ, khéo thâu nhiếp, đem lại

an lạc.

17) Sáu xúc xú này, này các Tỷ-kheo, khéo nhiếp phục, khéo phòng hộ, khéo bảo vệ, khéo thâu nhiếp,

đem lại an lạc.

18) Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

1) *Hỡi các vị Tỷ-kheo,*

Chính sáu xúc xú này,

Chỗ nào không thâu nhiếp,

Chỗ ấy có đau khổ.

Những ai học biết được,

Chế ngự, phòng hộ chúng,

Với lòng tin làm bạn,

Sống thoát ly dục vọng.

2) *Thấy sắc pháp khả ái,*

Thấy sắc không khả ái,

Hãy nhiếp phục đường tham,

Đối các sắc khả ái,

Chớ khiến ý nhiễm ô:

"Đối sắc, ta không thích".

3) *Sau khi nghe các tiếng,*

Khả ái, không khả ái,

Chớ để tâm say mê,

Với các tiếng khả ái.

Hãy nhiếp phục lòng sân,

Với tiếng không khả ái,

Chớ khiến ý nhiễm ô:
"Đối tiếng, ta không thích".

4) Sau khi ngửi các hương,
Thơm dịu, thật khả ái,
Sau khi ngửi các hương,
Bất tịnh, thật đáng ghét;
Hãy nhiếp phục lòng sân,
Đối các hương đáng ghét,
Còn đối hương khả ái,
Chớ để dục chi phối.

5) Ném xong vị ngon ngọt,
Và ném vị không ngon,
Chớ có sanh tham luyến,
Khi hương ném vị ngon,
Chớ nói lời chống đối,
Khi ném vị không ngon.

6) Khi cảm thọ lạc xúc,
Chớ đắm say tham luyến,
Khi cảm thọ khổ xúc,
Chớ bị xúc động mạnh.
Đối với cả hai xúc,
Lạc, khổ đều niệm xả,
Không thích, không chống đối,
Bất cứ loại xúc nào.

7) Đối với các người khác,
Mê theo hý luận tưởng,
Họ mê theo hý luận,
Họ hành theo hư tưởng;
Hãy đoạn trừ tất cả,
Gia sự do ý tạo,
Hãy nhiếp các hành động,
Hướng đến hạnh viễn ly.

8) Như vậy đối sáu xứ,
Khi ý khéo tu tập,
Nếu có cảm xúc gì,
Tâm không bị dao động.
Tỷ-kheo hãy nhiếp phục,
Cả hai tham sân ấy,
Hãy đến bờ bên kia,
Vượt buộc ràng sanh tử.

92. II. Thâu Nhiếp (S.iv,72)

1) ...

2) Rồi Tôn giả Málukyaputta đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Málukyaputta bạch Thế Tôn:

-- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp vấn tất cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn,

con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

4) -- Ở đây, này Málukyaputta, nay Ta nói gì với các Tỷ-kheo trẻ tuổi, khi Ông là một Tỷ-kheo già yếu,

niên cao, đại lão, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến cuối cuộc đời, lại yêu cầu Ta giáo giới một cách vắn tắt?

5) -- Bạch Thế Tôn, dầu cho con già yếu, niên cao, đại lão, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến cuối cuộc đời, mong Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con! Mong Thiện Thệ hãy thuyết pháp vắn tắt cho con!
Chắc chắn con sẽ hiểu ý nghĩa lời Thế Tôn giảng. Chắc chắn con sẽ trở thành người thừa tự pháp của Thế Tôn.

6) -- Ông nghĩ thế nào, này Málukyaputta? Các sắc do mắt nhận thức, Ông không thấy, trước đây Ông không thấy, nay Ông không thấy, và Ông không muốn thấy; ở đây đối với chúng, Ông có lòng dục, tham hay khát ái không?
-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

7) -- Các tiếng do tai nhận thức, Ông không nghe, trước đây Ông không nghe, nay Ông không nghe, và Ông không muốn nghe; ở đây đối với chúng, Ông có lòng dục, tham hay khát ái hay không?
-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

8) -- Các hương do mũi nhận thức, Ông không ngửi, trước đây Ông không ngửi, nay Ông không ngửi, và Ông không muốn ngửi; ở đây đối với chúng, Ông có lòng dục, tham hay khát ái không?
-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

9) -- Các vị do lưỡi nhận thức, Ông không nếm, trước đây Ông không nếm, nay Ông không nếm, và Ông không muốn nếm; ở đây đối với chúng, Ông có lòng dục, tham hay khát ái không?
-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

10) -- Các xúc do thân nhận thức, Ông không cảm thọ, trước đây Ông không cảm thọ, nay Ông không cảm thọ, và Ông không muốn cảm thọ; ở đây đối với chúng, Ông có lòng dục, tham hay khát ái không?
-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

11) -- Các pháp do ý thức nhận thức, Ông không nhận thức, trước đây Ông không nhận thức, và Ông không muốn nhận thức; ở đây đối với chúng, Ông có lòng dục, tham hay khát ái không?
-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

12) -- Và ở đây, này Málukyaputta, đối với các pháp được thấy, được nghe, được cảm nhận, được biết đến, Ông sẽ chỉ thấy được với những vật thấy được, sẽ chỉ nghe được với những vật nghe được, sẽ chỉ cảm nhận được đối với những vật cảm nhận được, sẽ chỉ nhận biết được đối với những vật có thể nhận biết được.

13) Vì rằng, này Málukyaputta, đối với các pháp được thấy, được nghe, được cảm nhận, được biết đến, Ông sẽ chỉ thấy được với những vật thấy được, chỉ nghe được với những vật nghe được, chỉ cảm nhận được đối với những vật cảm nhận được, chỉ nhận biết được đối với những vật nhận biết được. Cho nên,

này Málukyaputta, Ông không có vì cái ấy. Do vì, này Málukyaputta, Ông không có vì cái ấy, nên Ông không có: "Ở nơi đây". Do vì, này Málukyaputta, Ông không có: "Ở nơi đây", do vậy, này Málukyaputta, Ông sẽ không có đời này, đời sau, và giữa hai đời ấy. Đây là sự chấm dứt khổ đau.

14) -- Bạch Thế Tôn, lời giảng vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như sau:

1) *Thấy sắc, niệm mê say,*

Tác ý đến ái tướng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Tham luyến sắc an trú.

Vị ấy, thọ tăng trưởng,

Nhiều loại, từ sắc sinh,

Tham dục và hại tâm,

Não hại tâm vị ấy,

Như vậy, khổ tích lũy,

Được gọi xa Niết - bàn.

2) *Nghe tiếng, niệm mê say,*

Tác ý đến ái tướng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Tham luyến tiếng an trú.

Vị ấy, thọ tăng trưởng,

Nhiều loại, từ tiếng sanh,

Tham dục và hại tâm,

Não hại tâm vị ấy,

Như vậy, khổ tích lũy,

Được gọi xa Niết-bàn.

3) *Ngửi hương, niệm mê say,*

Tác ý đến ái tướng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Tham luyến tiếng an trú.

Vị ấy, thọ tăng trưởng,

Nhiều loại, từ tiếng sanh,

Tham dục và hại tâm,

Não hại tâm vị ấy,

Như vậy, khổ tích lũy,

Được gọi xa Niết-bàn.

4) *Ném vị, niệm mê say,*

Tác ý đến ái tướng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Tham luyến vị an trú.

Vị ấy, thọ tăng trưởng,

Nhiều loại, từ vị sanh,

Tham dục và hại tâm,

Não hại tâm vị ấy,

Như vậy, khổ tích lũy,

Được gọi xa Niết-bàn.

5) *Cảm xúc, niệm mê say,*

Tác ý đến ái tướng,

Tâm tham đắm cảm thọ,

Tham luyến xúc an trú.

Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại, từ xúc sanh,
Tham dục và hại tâm,
Nào hại tâm vị ấy,
Nhu vậy, khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn.

6) Biết pháp, niệm mê say,
Tác ý đến ái tướng
Tâm tham đắm cảm thọ,
Tham luyến pháp an trú.
Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại, từ pháp sanh,
Tham dục và hại tâm,
Nào hại tâm vị ấy,
Nhu vậy, khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn

7) Vị ấy không tham sắc,
Thấy sắc, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến sắc an trú.
Theo sắc, vị ấy thấy,
Tùy sắc, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, không tích lũy,
Nhu vậy, chánh niệm hành,
Nhu vậy, khổ không chứa.
Được gọi gần Niết-bàn

8) Vị ấy không tham tiếng,
Nghe tiếng, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến tiếng an trú.
Theo tiếng, vị ấy nghe,
Tùy tiếng, thọ cảm giác.
Tiêu mòn, không tích lũy,
Nhu vậy, chánh niệm hành,
Nhu vậy, khổ không chứa,
Được gọi gần Niết-bàn.

9) Vị ấy không tham hương,
Ngửi hương, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến hương an trú.
Theo hương, vị ấy ngửi,
Tùy hương, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, không tích lũy,
Nhu vậy, chánh niệm hành,
Nhu vậy, khổ không chứa.
Được gọi gần Niết-bàn.

10) Vị ấy không tham vị,
Nếm vị, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến vị an trú.

Theo vị, vị ấy nếm.
Tùy vị, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, không tích lũy,
Như vậy, chánh niệm hành,
Như vậy, khổ không chứa.
Được gọi gần Niết-bàn.

11) Vị ấy không tham xúc,
Cảm xúc, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến xúc an trú,
Theo xúc, vị ấy cảm,
Tùy xúc, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, không tích lũy,
Như vậy, chánh niệm hành,
Như vậy, khổ không chứa,
Được gọi gần Niết-bàn.

12) Vị ấy không tham pháp,
Biết pháp, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến pháp an trú.
Theo pháp, vị ấy cảm,
Tùy pháp, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, không tích lũy,
Như vậy, chánh niệm hành,
Như vậy, khổ không chứa,
Được gọi gần Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, lời Thế Tôn nói vắn tắt này, con hiểu một cách rộng rãi như vậy.

15) -- Lành thay, lành thay, này Mālukyaputta! Lành thay, này Mālukyaputta, lời nói vắn tắt của Ta,

Ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi:

1) Thấy sắc, niệm mê say,
Tác ý đến ái tướng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Tham luyến sắc an trú.
Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại, từ sắc sanh.
Tham dục và hại tâm,
Não hại tâm vị ấy,
Như vậy, khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn.

2) - 11) ...

12) Vị ấy không tham pháp,
Biết pháp, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến pháp an trú.
Theo pháp, vị ấy cảm,
Tùy pháp, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, không tích lũy,
Như vậy, chánh niệm hành,
Như vậy, khổ không chứa,

Được gọi gần Niết-bàn.

Lời nói vắn tắt này của Ta, này Málukyaputta, Ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

16) Rồi Tôn giả Málukyaputta, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ

Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi ra đi.

17) Rồi Tôn giả Málukyaputta sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao

lâu, chúng được mục đích mà các thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia

đình, chính là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chúng ngộ,

chúng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không

còn trở lui trạng thái này nữa".

18) Và Tôn giả Málukyaputta trở thành một vị A-la-hán nữa.

96. III. Thối Đọa (Parihānam) (S.iv,76)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông về pháp thối đọa, pháp bất thối đọa và sáu thắng xứ.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp thối đọa?

4-6) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi mắt thấy sắc, các ác, bất thiện pháp; các ức niệm tư duy

liên hệ đến kiết sử được khởi lên. Nếu Tỷ-kheo đón nhận chúng (adhivāseti), không từ bỏ, không đoạn

trừ, không tiêu diệt, không khiến chúng không thể sanh khởi, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải

hiểu rằng: "Ta làm thối thất các thiện pháp". Đây Thế Tôn gọi là pháp thối đọa,... tai nghe tiếng... mũi

ngửi hương...

7-8) ... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc...

9) Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sau khi ý nhận thức pháp, các ác, bất thiện pháp; các ức niệm tư duy liên

hệ đến kiết sử được khởi lên. Nếu Tỷ-kheo đón nhận chúng, không từ bỏ, không đoạn trừ, không tiêu

diệt, không khiến chúng không thể sanh khởi, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta

làm thối thất các thiện pháp". Đây Thế Tôn gọi là pháp thối đọa.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là pháp thối đọa.

11) Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là pháp bất thối đọa.

12-24) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi mắt thấy sắc, các ác, bất thiện pháp; các ức niệm tư

duy liên hệ đến kiết sử được khởi lên. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không có đón nhận chúng, từ bỏ,

đoạn trừ, tiêu diệt, khiến chúng không thể sanh khởi, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu

rằng: "Ta không làm thối thất các thiện pháp". Đây Thế Tôn gọi là pháp bất thối đọa.... tai nghe tiếng...

mũi ngửi hương...

15-16) ... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc...

17) Ở đây, này các Tỷ-kheo, sau khi ý nhận thức pháp, các ác, bất thiện pháp; các ức niệm tư duy liên hệ

đến kiết sử được khởi lên. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không có đón nhận chúng, từ bỏ, đoạn trừ,

tiêu diệt, khiến chúng không thể sanh khởi, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta

không làm thối thất các thiện pháp". Đây Thế Tôn gọi là pháp bất thối đọa.

18) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là pháp bất thối đọa.

19) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sáu thắng xứ?

20-24) Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sau khi mắt thấy sắc, các ác, bất thiện pháp; các ức niệm

tư duy liên hệ đến kiết sử không khởi lên. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Xứ này đã

được nhiếp phục". Và Thế Tôn gọi đây là thắng xứ... tai...mũi... lưỡi... thân...

25) Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sau khi ý nhận thức pháp, các ác bất thiện pháp; các ức

niệm tư duy liên hệ đến kiết sử không khởi lên. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Xứ

này đã được nhiếp phục". Và Thế Tôn gọi đây là thắng xứ.

96. IV. Sống Phóng Dật (Pamādevihāri) (S.iv,78)

1) Nhân duyên ở Sāvattthi...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông về trú phóng dật và trú không phóng dật.

Hãy lắng

nghe.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trú phóng dật?

4-6) Ai sống không nhiếp hộ nhãn căn, này các Tỷ-kheo, thời tâm người ấy bị nhiễm ô

(vyāsincati) đối

với các sắc do mắt nhận biết. Với người tâm bị nhiễm ô thời không có hân hoan. Do không có hân hoan

nên không có hỷ. Do không có hỷ nên không có khinh an. Do không khinh an nên khổ an trú.

Với người

đau khổ, tâm không có thể định tĩnh. Do tâm không định tĩnh, các pháp không hiển lộ. Do các pháp

không hiển lộ, người ấy được gọi là người an trú phóng dật... nhĩ căn... tỷ căn...

7-8) ... thiệt căn... thân căn...

9) Ai sống không nhiếp hộ ý căn, tâm bị nhiễm ô đối với các pháp do ý nhận biết. Với người tâm bị

nhiễm ô thời không có hân hoan. Do không hân hoan nên không có hỷ. Do không có hỷ nên không có

khinh an. Do không có khinh an nên khổ an trú. Với người đau khổ, tâm không có thể định

tĩnh. Do tâm

không định tĩnh, các pháp không hiển lộ. Do các pháp không hiển lộ, người ấy được gọi là người an trú

phóng dật.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là an trú phóng dật.

11) Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là an trú không phóng dật?

12-14) Ai sống nhiếp hộ nhãn căn, tâm không bị nhiễm ô đối với các sắc do mắt nhận biết.

Với người

tâm không bị nhiễm ô thời hân hoan sanh. Do có hân hoan nên hỷ sanh. Do có hỷ sanh nên thân được

khinh an. Do thân khinh an nên cảm lạc thọ. Với người an lạc, tâm được định tĩnh. Do tâm định tĩnh, các pháp được hiển lộ. Do các pháp được hiển lộ, người ấy được gọi là người trú không phóng dật... nhĩ căn... tử căn...

15-16) ... thiết căn... thân căn...

17) Ai sống nhiếp hộ ý căn, tâm không bị nhiễm ô đối với các pháp do ý nhận biết. Với người tâm

không bị nhiễm ô thời hân hoan sanh. Do có hân hoan nên hỷ sanh. Do có hỷ tâm nên thân được khinh

an. Do thân khinh an nên cảm lạc thọ. Với người an lạc, tâm được định tĩnh. Do tâm định tĩnh, các pháp

được hiển lộ. Do các pháp được hiển lộ, người ấy được gọi là người trú không phóng dật.

18) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là trú không phóng dật.

98. V. Nhiếp Hộ (Samvara) (S.iv,79)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về nhiếp hộ và không nhiếp hộ. Hãy lắng nghe.

3) Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là không nhiếp hộ?

4-6) Và này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục,

hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo hoan hỷ sắc ấy, tán dương và an trú với tâm tham luyến; thời này các Tỷ-

kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta đã làm thối thất các thiện pháp". Thế Tôn gọi đây là pháp thối

đọa... Có những tiếng do tai nhận thức... Có những hương do mũi nhận thức...

7-8) Có những vị do lưỡi nhận thức... Có những xúc do thân cảm giác...

9) Có những pháp do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu một Tỷ-

kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương và an trú với tâm tham luyến; thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-

kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta đã làm thối thất các thiện pháp". Và Thế Tôn gọi đây là thối thất.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không nhiếp hộ.

11) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nhiếp hộ?

12-14) Này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục,

hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương và an trú với tâm không tham luyến;

thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta không làm thối thất các thiện pháp". Và Thế

Tôn gọi đây là không thối thất... Có những tiếng do tai nhận thức... Có những hương do mũi nhận thức...

15-16) Có những vị do lưỡi nhận thức... Có những xúc do thân cảm giác...

17) Và này các Tỷ-kheo, có những pháp do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái liên hệ Đến dục,

hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương và an trú với tâm không tham

luyến; này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta không làm thối thất các thiện pháp". Và

Thế Tôn gọi đây là không thối thất.

18) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là có nhiếp hộ.

99. VI. Thiên Định (S.iv,80)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập Thiên định. Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo được Thiên định, hiểu rõ như thật.

3) Và hiểu rõ như thật cái gì?

4-8)-- Như thật hiểu rõ mắt là vô thường, như thật hiểu rõ các sắc là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn

thức là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn xúc là vô thường. Phạm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì,

lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; như thật hiểu rõ cảm thọ ấy là vô thường... tai... mũi... lưỡi... thân...

9) Như thật hiểu rõ ý là vô thường, như thật hiểu rõ các pháp là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn thức là

vô thường, như thật hiểu rõ nhãn xúc là vô thường. Phạm duyên ý xúc, khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay

bất khổ bất lạc; như thật hiểu rõ cảm thọ ấy là vô thường.

10) Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập Thiên định. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo được Thiên định, hiểu rõ như thật.

100. VII. Thiên Tĩnh (Patisallàna) (S.iv,80)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, hãy hành trì hạnh Thiên tịnh. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo Thiên tịnh, hiểu rõ như thật.

3) Và hiểu rõ gì như thật?

4-9) Như thật hiểu rõ mắt là vô thường, như thật hiểu rõ các sắc là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn thức

là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn xúc là vô thường. Phạm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc,

khổ, hay bất khổ bất lạc; như thật hiểu rõ cảm thọ ấy là vô thường... tai... lưỡi... thân... ý...

10) Này các Tỷ-kheo, hãy hành trì hạnh Thiên tịnh. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo Thiên tịnh, hiểu rõ

như thật.

101. VIII. Không Phải Của Các Ông (S.iv,81)

1) ...

2) -- Cái gì không phải của các Ông, này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc an

lạc cho các Ông.

3) Và này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông?

4-6) Mắt, này các Tỷ-kheo, không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc, an

lạc cho các Ông. Các sắc không phải của các Ông. Hãy từ bỏ chúng. Từ bỏ chúng, sẽ đưa lại hạnh phúc,

an lạc cho các Ông. Nhãn thức không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc,

an lạc cho các Ông. Nhãn xúc không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc, an

lạc cho các Ông Phạm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy

không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông...

Tai...

Mũi...

7-8) ... Lưỡi... Thân...

9) Ý không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông. Các

pháp không phải của các Ông. Hãy từ bỏ chúng. Từ bỏ chúng, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông.

Ý thức không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông. Ý

xúc không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông. Phạm

duyen ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy không phải của các Ông. Hãy

từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông.

10) Ví như, này các Tỷ-kheo, trong rừng Thắng Lâm này có người mang đi, hay mang đốt, hay làm theo

những gì người ấy muốn, tất cả cỏ, củi, nhánh cây hay lá, thời các Ông có nghĩ như sau:

"Người ấy

mang chúng tôi đi, hay đốt chúng tôi, hay làm gì chúng tôi theo ý người ấy muốn"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Vì sao? Vì chúng không phải tự ngã hay không thuộc về tự ngã.

11-16) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, mắt không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa đến

hạnh phúc, an lạc cho các Ông. Các sắc không phải của các Ông... Nhãn thức không phải của các Ông...

Nhãn xúc không phải của các Ông... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc;

cảm thọ ấy không phải của các Ông. Hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó, sẽ đưa đến hạnh phúc, an lạc cho các Ông.

102. IX. Không Phải Của Các Ông (S.iv,82)

(Như kinh trên từ 2 đến 9, không có ví dụ).

103. X. Uddaka (S.iv,83)

1) ...

2) -- Uddaka Ràmaputta, này các Tỷ-kheo, có nói như sau:

"Ta là bậc minh trí,

Ta chiến thắng tất cả,

Ta đào lên khổ căn,

Trước kia chưa từng đào".

Này các Tỷ-kheo, Uddaka Ràmaputta không phải bậc minh trí, lại tự nói: "Ta là bậc minh trí"; không

chiến thắng tất cả, lại nói: "Ta chiến thắng tất cả" không đào lên khổ căn, lại nói: "Đã đào lên khổ căn".

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo nói một cách chân chánh, có thể nói như sau:

Ta là bậc minh trí,

Ta chiến thắng tất cả,

Ta đào lên khổ căn,

Trước kia, chưa từng đào.

4) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo minh trí (vedagù)? Này các Tỷ-kheo, khi nào một Tỷ-kheo đối với sáu xúc xú như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly; như

vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo minh trí.

5) Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo chiến thắng tất cả? Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo

đối với sáu xúc xú, sau khi như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất

ly, được giải thoát không có chấp thủ; như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo chiến thắng tất cả.

6) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã đào lên khổ căn trước kia chưa được đào? Mọt nhọt, này

các Tỷ-kheo, là một danh từ chỉ cho cái thân do bốn đại tạo thành này, sanh ra từ cha mẹ, do cơm cháo

nuôi dưỡng, tự tánh là vô thường, biến hoại, mai một, hủy hoại, hủy diệt. Gốc rễ của mọt nhọt, này các

Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với khát ái. Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo đoạn tận khát ái, chặt đứt đến

gốc rễ, làm cho như thân cây ta-la, làm cho không thể tái sanh, không có thể sanh khởi trong tương lai;

như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đã đào lên khổ căn từ trước chưa được đào lên.

7) Này các Tỷ-kheo, chính là Uddaka Ràmaputta đã nói lên lời nói như sau:

Ta là bậc minh trí,

Ta chiến thắng tất cả,

Ta đào lên khổ căn,

Trước kia chưa từng đào.

Này các Tỷ-kheo, Uddaka không phải là bậc minh trí, lại tự nói: "Ta là bậc minh trí"; không chiến thắng

tất cả, lại nói: "Ta chiến thắng tất cả"; không đào lên khổ căn, lại nói: "Đã đào lên khổ căn".

8) Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo nói một cách chân chánh, có thể nói như sau:

Ta là bậc minh trí,

Ta chiến thắng tất cả,

Ta đào lên khổ căn,

Trước kia chưa từng đào.